



	Trần Thị Kim Oanh, Trần Thị Hồng Nhung và Lê Đình Đôn	var. kurstaki bằng kỹ thuật sinh học phân tử và độc tính gây bệnh đối với côn trùng gây hại			
2	Phan Thị Thu Hiền, Võ Thị Bảo Trang, Đặng Nguyên Lưu Vi Vy, Mai Quốc Cường, Lê Đình Đôn	Xác định phôi ký chủ của <i>Alternaria passiflorae</i> gây bệnh đốm nâu trên chanh dây ( <i>Passiflora edulis</i> ) trong điều kiện lây nhiễm nhân tạo	2019	Tạp chí Bảo vệ thực vật, 18— 25.	ISSN: 2354-0710
3	Tôn Trang Ánh, Biện Thị Lan Thanh, Tô Thị Nhã Trâm, Nguyễn Vũ Phong, Lê Đình Đôn	Đánh giá khả năng chống chịu bệnh chết nhanh ( <i>Phytophthora capsici</i> ) của một số giống hồ tiêu trong điều kiện thí nghiệm	2019	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, 1:26-34.	ISSN:1859-1523
4	Dương Kim Hà, Trương Phước Thiên Hoàng, Lê Hoàng Phúc, Nguyễn Khoa Thảo, Nguyễn Vũ Phong, Lê Đình Đôn	Chọn dòng vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> var. kurstaki kháng UV có khả năng diệt sâu tơ ( <i>Plutella xylostella</i> )	2021	Tạp chí Bảo vệ thực vật, 4: 28-34.	ISSN: 2354-0710
5	Trần Thị Vân, Nguyễn Thị Hằng, Lục Thị Hà, Lê Đình Đôn	Isolation and characteristics of <i>Pseudomonas fluorescens</i> to inhibit <i>Phytophthora palmivora</i> causing rot disease in durian	2023	Journal of agricultural and development.3	ISSN: 2615-9503

- Quốc tế: 04

TT	Tên tác giả	Tên Công trình	Năm công bố	Tên tạp chí	ISBN
1	Nguyễn, P. V., Trần, T. B., Nguyễn. P. T., Nguyễn, L. N., Biện, T. L., Tôn, L. B., Lê, T. T., Tôn, Á. T., Nguyễn, Q. B., Huỳnh, B. V., Lê, Đôn Đ., & Bellafiore. S.	The response of rice varieties to <i>Meloidogyne graminicola</i> from the Mekong Delta. Vietnam.	2021	Nematology 23:1 153-1170	ISSN: 1388-5545
2	Hong Phung Vo Cam. Tan	Spray Drying Conditions For	2021	Food Research 1: 140-148	

	Hoang Dang, Thanh Pham Tang Thanh. Huynh Cang Mai, Don Dinh Le, Thien Le Trung	Protein Hydrolysate Of Crocodile Meat			
3	Nguyễn Vũ Phong. Nguyễn Thanh Phong, Võ Thị Thu Oanh, Lê Đình Đôn	A report of Meloidogyne javanica on black pepper in Binh Phước Province, Vietnam	2020	Australasian Plant Disease Notes 15(1). 18. 33-928X	
4	Linh Ton Bao, Hang Phan Thi Thu, Trang Le Thi Huyen, Phong Nguyen Vu, Anh Ton Trang, Don Le Dinh	Isolation, identification, and toxicity of native Bacillus thuringiensis against Spodoptera litura	2018	Agrica, 7: 66-73.	

### 2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 12 (Bộ và Sở).
- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên đề tài	Năm thực hiện	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	ICM cho cây hồ tiêu trồng tại Đức Linh – Tánh Linh Bình Thuận	2015 - 2018	Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận	Chủ nhiệm

### 2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

- a) Tổng số công trình khoa học khác:
- ..... Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
  - ..... Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
  - Tổng số có: ..... thành tích huấn luyện, thi đấu
- b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

### 2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

- a) Tổng số: 05 NCS (3 NCS đồng hướng dẫn, 2 NCS hướng dẫn chính)
- b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liên kế với thời điểm được

bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

PHAN THỊ THU HIỀN - Nghiên cứu nấm *Alternaria* spp. gây bệnh đốm nâu trên chanh dây (*Passiflora edulis*). Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Năm bảo vệ: 2021. Hướng dẫn chính

DƯƠNG KIM HÀ- Nghiên cứu sự đa dạng và độc tính của vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* var. *kurstaki* trên sâu ăn lá hại rau ở Việt Nam. Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Năm bảo vệ: 2021. Hướng dẫn chính

PHÙNG HÙNG VÕ CẨM HỒNG - Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm từ nguyên liệu cá sấu bằng kỹ thuật hoá sinh. Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Năm bảo vệ: 2022. Hướng dẫn chính

### 3. Các thông tin khác

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)

TT	Tên tác giả	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Nguyễn, P.V., Trần, T. B., Nguyễn. P. T., Nguyễn, L.N., Biện, T. L., Tôn, L. B., Lê, T. T., Tôn, Á. T., Nguyễn, Q. B., Huỳnh, B. V., Lê, Đôn Đ., & Bellafigliore. S.	The response of rice varieties to <i>Meloidogyne graminicola</i> from the Mekong Delta. Vietnam.	2021	Nematology 23:1 153-1170
2	Hong Phung Vo Cam. Tan Hoang Dang, Thanh Pham Tang Thanh. Huynh Cang Mai, Don Dinh Le, Thien Le Trung	Spray Drying Conditions For Protein Hydrolysate Of Crocodile Meat	2021	Food Research 1: 140-148
3	Nguyễn Vũ Phong. Nguyễn Thanh Phong, Võ Thị Thu Oanh, Lê Đình Đôn	A report of <i>Meloidogyne javanica</i> on black pepper in Binh Phước Province, Vietnam	2020	Australasian Plant Disease Notes 15(1). 18. 33-928X
4	Linh Ton Bao, Hang Phan Thi Thu, Trang Le Thi Huyen, Phong Nguyen Vu, Anh Ton Trang, Don Le Dinh	Isolation, identification, and toxicity of native <i>Bacillus thuringiensis</i> against <i>Spodoptera litura</i>	2018	Agrica, 7: 66-73.
5	Yi Huang, Keisuke Miyauchi, Ginro Endo, Le Dinh Don, Nguyen Cong Manh, and Chihiro Inoue	Arsenic contamination of groundwater and agricultural soil irrigated with the groundwater in Mekong Delta, Vietnam	2016	Environ Earth Sci 75:757
6	Tsurushima, T., Don, L.D., Kawashima, K., Murakami, J., Nakayashiki, H., Tosa, Y., and Mayama, S.	Pyricularin H production and pathogenicity of <i>Digitaria</i> -specific isolates of <i>Pyricularia grisea</i>	2005	Molecular Plant Pathology 6:605-613

7	Tosa, Y., Hirata, K., Tamba, H., Nakagawa, S., Chuma, I., Isobe, C., Osue, J., Urashima, A.S., Don, L.D., Kusaba, K., Nakayashiki, H., Tanaka, A., Mori, N., and S. Mayama.	Genetic constitution and pathogenicity of <i>Lolium</i> isolates of <i>Magnaporthe oryzae</i> in comparison with host species-specific pathotypes of the blast fungus	2004	Phytopathology 94:454-462	
8	Oh, H.S., Tosa, Y., Takabayashi, N., Nakagawa, S., Tomita, R., Don, L.D., Kusaba, M., Nakayashiki, H., and S. Mayama.	Characterization of an <i>Avena</i> isolates of <i>M. grisea</i> and identification of a locus conditioning its specific parasitism on Oat	2002	Canadian Journal of Botany 80:1088-1095	
9	Eto, Y., Ikeda, K., Chuma, I., Kataoka, T., Kuroda, S., Kikuchi, N., Don, L.D., Kusaba, M., Nakayashiki, H., Tosa, Y., and S. Mayama.	Comparative analyses of the distribution of various transposable elements in <i>Pyricularia</i> and their activity during and after the sexual cycle	2001	Molecular General Genetics. 264:565-577	
10	Don, L.D., Kusaba, M., Urashima, A.S., Tosa, Y., Nakayashiki, H., Mayama, S	Population structure of the rice blast fungus in Japan examined by DNA fingerprinting	1999	Annals of the Phytopathological Society of Japan. 65: 15-24	
11	Don, L.D., Tosa, Y., Nakayashiki, H., Mayama, S.	Population structure of the rice blast pathogen in Vietnam	1999	Annals of the Phytopathological Society of Japan. 65: 475-479	
12	Kusaba, M., Eto, Y., Don, L.D., Nishimoto, N., Tosa, Y., Nakayashiki, H., Mayama, S.	Genetic diversity in <i>Pyricularia</i> isolates from various hosts revealed by polymorphisms of nuclear ribosomal DNA and the distribution of the MAGGY retrotransposon	1999	Annals of the Phytopathological Society of Japan. 65:588-596	
13	Urashima, A.S., Hashimoto, Y., Don, L.D., Kusaba, M., Tosa, Y., Nakayashiki, H., Mayama, S	Molecular analysis of the wheat blast population in Brazil with a homologue of retrotransposon MGR583	1999	Annals of the Phytopathological Society of Japan. 65: 429-436	
14	Kusaba, M., Don, L.D., Urashima, A.S., Eto, Y., Tosa, Y., Nakayashiki, H., Yamamoto, M., Mayama, S.	Natural infection of wild grass species with rice blast fungus suggested by DNA fingerprinting	1998	Annals of the Phytopathological Society of Japan. 64: 125-128	
15	Mayama, S., Tosa, Y., Nakayashiki, H., Kusaba, M., Kataoka, T., Kishimoto, W., Murakami, J.,	Genetical and physiological studies on the species-specific parasitism of <i>Magnaporthe grisea</i> in gramineous	1998	<i>In</i> Molecular Genetics of Host-specific Toxins in Plant Disease. pp: 211-221	

	Kawashima, K., Sesumi, Y., Kikuchi, N., Don, L.D., Tsurushima, T	plants with a special reference to a cross between the <i>Triticum</i> isolate and the <i>Setaria</i> isolate		
16	Phạm Thanh Sơn, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	Kiểm soát tuyến trùng <i>Meloidogyne</i> spp. Gây hại hồ tiêu bằng phân hữu cơ	2004	Tạp chí bảo vệ thực vật 6.22-26
17	Lê Minh Kha, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Thái Thủy và Lê Đình Đôn	Hoàn thiện quy trình Southern Blot sử dụng DNA probe từ vi khuẩn <i>Pseudomonas fluorescens</i>	2005	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh 2:110- 113
18	Võ Thị Thu Oanh, Bùi Cách Tuyến và Lê Đình Đôn	Xác định trình tự vùng ITS-rDNA của nấm <i>Beauveria bassiana</i> Vuille. Ký sinh trên côn trùng gây hại	2005	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh 2:159-166
19	Nguyễn Trọng Thế, Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Trung Thành, Lê Đình Đôn và Bùi Cách Tuyến	Xác định vi khuẩn <i>Pseudomonas fluorescens</i> đôi kháng cao với nấm gây hại cây trồng bằng phương pháp HPLC và PCR	2005	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh 2:172-176
20	Nguyễn Hữu Trường, Trần Nguyên Vũ, Nguyễn Thái Thủy, Lê Đình Đôn, Bùi Văn Lệ	Xây dựng quy trình phát hiện và định lượng các sản phẩm biến đổi gen bằng phương pháp Real-time PCR	2005	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh 2:209- 214
21	Dương Kim Hà, Lê Đình Đôn và Bùi cách Tuyến	Nhận dạng và phát hiện bệnh héo khô đầu lá dưa bằng phương pháp RT- PCR	2005	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh 2:80-84
22	Phạm Duy, Huỳnh Văn Thái và Lê Đình Đôn	Hoàn thiện phương pháp biến nạp plasmid tái tổ hợp vào vi khuẩn <i>E.coli</i> DH5 $\alpha$	2005	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh 2:69-74
23	Dương Kim Hà, Nguyễn Văn Đức Tiến, Lê Minh Dũng, Lê Đình Đôn, Bùi Cách	Điều tra, đánh giá tác hại của bệnh héo đờ vàng lá dưa và biện pháp phòng trị rệp sáp giả ( <i>Dysmicoccus</i>	2006	Tạp chí bảo vệ thực vật 2: 21-24

	Tuyển	<i>brevipes</i> Cockerell) bằng thuốc trừ sâu			
24	Trần Thị Việt Hà, Nguyễn Hữu Đạt, Bùi Cách Tuyển, Lê Đình Đôn	Ảnh hưởng của biện pháp xử lý nhiệt lên sự phát triển của nấm <i>Fusarium lateritium</i> gây đốm quả thanh long	2006	Tạp chí bảo vệ thực vật 1: 13-16	
25	Trần Thị Dạ Thảo, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyển	Ảnh hưởng phân lân đến sinh trưởng năng suất, sự tồn lưu dinh dưỡng và mật độ nấm cộng sinh của bắp ( <i>Zea mays</i> L.) trên vùng đất xám tỉnh Tây Ninh vụ Đông Xuân năm 2004-2005.	2007	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh 1:82-87	
26	Võ Thị Thu Oanh, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyển	Đặc điểm sinh học và khả năng gây bệnh của nấm <i>Metarhizium anisopliae</i> (Metsch.) Sorokin đối với sâu khoang ( <i>Spodoptera litura</i> F.) hại rau cải xanh ( <i>Brassica juncea</i> L)	2007	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh 1:58-63	
27	Hoàng Xuân Quang, Trần Văn Kỳ, Nguyễn Văn Lâm, Lê Đình Đôn	2008. Nghiên cứu định danh tác nhân bệnh đốm lá vi khuẩn cây cải ngọt ( <i>Brassica sinensis</i> )	2008	Tạp chí bảo vệ thực vật 2.13-16	
28	Hoàng Xuân Quang, Trần Văn Kỳ, Lê Đình Đôn	Phản ứng của một số giống cải ngọt đến sự xâm nhiễm của vi khuẩn <i>Xanthomonas campestris</i> gây bệnh đốm lá	2008	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn 4: 28-31	
29	Trần Thị Dạ Thảo, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyển	Tương tác của phân đạm và phân lân đến sự sinh trưởng và hấp thu dinh dưỡng của ngô được chủng mycorrhiza	2008	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh 1:100-106	
29	Trần Thị Dạ Thảo, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyển	Ảnh hưởng của nấm cộng sinh và phân lân đến sinh trưởng và khả năng hấp thu dinh dưỡng của ngô ( <i>zea mays</i> L.) trên nền đất nâu đỏ.	2008	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh 1:92-99	
30	Trịnh Thị Phương Vy, Trần Thị Hương, Lê Thị Quỳnh Như, Phạm Thị Minh Kiều, Lê Đình Đôn	Đặc điểm hình thái của nấm <i>Phytophthora capsici</i> gây bệnh chết nhanh hồ tiêu trồng tại huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai và khảo sát tính kháng thuốc metalaxyl của các mẫu	2008	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh	

		nấm phân lập		1:113-117.	
31	Phạm Thị Minh Kiều, Trịnh Thị Phương Vỹ, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	Chọn lọc chủng <i>Pseudomonas fluorescens</i> phòng trừ bệnh héo xanh vi khuẩn cà chua <i>Ralstonia</i> <i>solanacearum</i> .	2008	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh 1:42-47	
32	Võ Thị Thu Oanh, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	So sánh trình tự vùng ITS- rDNA của nấm <i>Metarhizium anisopliae</i> (Metsch.) Sorokin gây bệnh trên côn trùng phân lập ở một số tỉnh thành phía nam Việt Nam	2009	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn 4:21-25	
33	Phạm Thị Minh Kiều, Nguyễn Văn Lãm, Trịnh Thị Phương Vỹ, Li Baoqing, Hoàng Xuân Quang, Lê Đình Đôn, Ma Ping, Bùi Cách Tuyến	Tuyển chọn dòng vi khuẩn đổi kháng và xác định các điều kiện nhân sinh khối dòng vi khuẩn chọn lọc	2009	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn 2:38-42	
34	Ha Dinh Tuan, Nguyen Duc Quang, Bui Cach Tuyen and Le Dinh Don	Status of ratoon stunting disease (RSD) in the South-East Vietnam.	2007	Proceeding of the international conference, Egypt, IAPSIT, p.243- 245.	
35	Chu Thị Bích Phượng, Hà Đình Tuấn, Phạm Thị Minh Kiều, Trịnh Thị Phương Vỹ, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	Phát hiện <i>Leifsonia xyli</i> subsp. <i>xyli</i> gây bệnh căn gốc mía	2008	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh 1:77-82.	
36	Hà Đình Tuấn, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến,	Hiệu quả của biện pháp xử lý hom bằng nước nóng phòng trừ bệnh căn gốc mía (RSD) trong sản xuất mía giống	2010	Tạp chí Bảo vệ thực vật 4: 17-23	
37	Hà Đình Tuấn, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	Ảnh hưởng của bệnh căn mía gốc (RSD) trong điều kiện tưới bổ sung nước vào mùa khô ở vùng Đông Nam bộ	2011	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm Nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh 3:76-81.	
38	Hà Đình Tuấn, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	Ứng dụng kỹ thuật PCR trong việc xác định <i>Leifsonia xyli</i> subsp. <i>Xyli</i> , vi khuẩn gây bệnh căn mía gốc (RSD) ở vùng Đông Nam bộ	2011	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn 21:41-45.	



39	Trần Thị Vân, Tăng Thị Ánh Thơ, Phan Thị Thu Hiền, Quyền Đình Thi, Trần Kim Loang, Đinh Minh Hiệp, Lê Đình Đôn	Sự phân bố các loài nấm trong chi <i>Trichoderma</i> ở Việt Nam	2011	Tạp chí Bảo vệ thực vật 4: 21-24.
40	Đào Thị Ngọc Hiền, Đàng Nguyên Lưu Vi Vy, Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Hữu Đạt, Lê Văn Huy, Nguyễn Văn Lãm, Lê Đình Đôn, 2011.	Mối quan hệ di truyền trong phân loại ruồi đục quả <i>Bactrocera carambola</i> và <i>Bactrocera dorsalis</i> (Diptera: Tephritidae) dựa vào trình tự DNA ty thể	2011	Tạp chí Bảo vệ thực vật 6: 21-24.
41	Phạm Thị Diệu Hương, Trần Thị Vân, Bùi Cách Tuyến, Lê Đình Đôn	Nghiên cứu nấm <i>Collectotrichum</i> gây hại trên cây ớt trồng tại Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ Việt Nam	2012	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 3+4: 60-64
42	Trần Thị Vân, Tăng Thị Ánh Thơ, Trần Thị Quỳnh Diệp, Trương Phước Thiên Hoàng, Phạm Thị Bích Nga, Đinh Minh Hiệp, Lê Đình Đôn	Nghiên cứu tính đối kháng và hoạt tính enzyme của các mẫu nấm thuộc chi <i>Trichoderma</i> phân lập ở Việt Nam.	2012	Tạp chí Bảo vệ thực vật. 4:19-23.
43	Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Huyền, Trần Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Hoa, Đinh Thị Ánh Tuyết, Vũ Khắc Chung, Dương Kim Hà, Lê Đình Đôn	Thành phần bệnh hại cây hoa nhài ( <i>Jasminum spp.</i> ) và sử dụng thuốc hóa học kiểm soát bệnh đốm lá do nấm <i>Pseudocercospora bultleri</i> (Syd) U. Braun gây ra tại thành phố Hồ Chí Minh	2012	Tạp chí Bảo vệ thực vật, 5:18-23
44	Nguyễn Thị Chất, Mai Tân Năng, Lê Đình Đôn	Thành phần sâu hại và đặc điểm sinh học của sâu đục nụ ( <i>Palpita Vitrealis</i> Rossi) trên cây hoa lài tại thành phố Hồ Chí Minh	2012	Tạp chí Bảo vệ thực vật, 5:8-11.
45	Huỳnh Thị Nhân, Dương Đức Hiếu, Lê Đình Đôn, Đỗ Đăng Giáp	Khảo sát thành phần tuyến trùng gây hại cây thanh long ở Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	2012	Tạp chí Bảo vệ thực vật 6: 24-29.
46	Trần Thị Hường, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	Nghiên cứu <i>Phytophthora capsici</i> gây bệnh chết nhanh hồ tiêu trồng thuần và xen cà phê tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	2013	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn 8: 1859-4581.
47	Phùng Võ Cẩm Hồng, Lê Đình Đôn, Đoàn Bình Minh, Chihiro Inoue, Bùi Cách Tuyến	Khảo sát khả năng phân hủy Lindan bằng hóa học và vi sinh vật tự nhiên.	2013	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn 9: 41-46
48	Nguyễn Văn, Từ Thị Mỹ Thuận, Lê Đình	Nghiên cứu so sánh <i>Phytophthora sp.</i> gây hại	2014	Tạp chí nông nghiệp và phát

	Đôn, Bùi Cách Tuyến	trên cây ca cao và sầu riêng ở một số tỉnh nam bộ		triển nông thôn 10: 23-27	
49	Trần Thị vân, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	Điều tra thu thập nấm kí sinh trên các loại côn trùng hại cây trồng ở Tây Nguyên, miền Đông và Tây Nam bộ	2014	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn 10: 3-9.	
50	Vy Thế Vũ, Đào Trần Uyên Đa, Lê Đình Đôn, Bùi Cách Tuyến	Đặc điểm Colletotrichum musae gây bệnh thán thư trên trái chuối Laba trồng tại Lâm Đông.	2014	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn 12: 49-52.	
51	Võ Thị Thu Oanh, Bùi Cách Tuyến, Nguyễn Phan Thành, Phan Thị Thu Hiền, Lê Đình Đôn	Xác định tác nhân gây bệnh đốm nâu (Neoscytalidium dimidiatum) trên cây thanh long dựa vào trình tự vùng ITS-rDNA.	2014	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn 21: 17-23.	
52	Đặng Thị Thuỳên, Đặng Thị Lý, Lê Đình Đôn. 2014	Nghiên cứu loài Colletotrichum gây bệnh đốm đen trên lá cao su (Hevea brasiliensis) ở miền Đông Nam Bộ		Tạp chí Bảo vệ thực vật 6: 31-36.	
53	Nguyễn Thị Bình, Lê Đình Đôn	Đặc điểm Phytophthora spp. gây bệnh chảy nhựa thân cây bưởi vùng Biên Hòa	2014	Tạp chí Bảo vệ thực vật 3: 26-31.	
54	Nguyễn Phi Hùng, Nguyễn Văn, Lê Đình Đôn	Nghiên cứu một số đặc điểm nấm <i>Phytophthora colocasiae</i> gây bệnh cháy lá khoai môn ( <i>Colocasia esculenta</i> L.) phân lập ở miền nam Việt Nam	2015	Tạp chí Bảo vệ thực vật 1: 38-43.	
55	Lê Thanh Truyền, Nguyễn Văn, Lê Đình Đôn	Xác định Phytophthora palmivora gây bệnh thối trái ca cao tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.	2015	Tạp chí Bảo vệ thực vật 5: 23-27.	
56	Võ Thị Thu Oanh, Lê Đình Đôn, Phan Thị Thu Hiền	Xác định ký chủ của nấm <i>Neoscytalidium dimidiatum</i> (Penz.) Crous & Slippers gây bệnh đốm nâu trên cây thanh long	2015	Tạp chí Bảo vệ thực vật 5: 34-39.	
57	Phan Thị Thu Hiền, Đặng Thị Hạnh, Huỳnh Tiến Đông, Lê Đình Đôn	Nghiên cứu nấm <i>Alternaria passiflorae</i> gây bệnh đốm nâu trên cây chanh dây ( <i>Passiflora edulis</i> ).	2015	Tạp chí Bảo vệ thực vật 6:17- 23	
58	Trần Thị Tuyết Mai, Nguyễn Văn, Lê Đình Đôn.	Đặc điểm của nấm <i>Phytophthora infestans</i> gây bệnh mốc sương trên cây cà chua tại Lâm Đông.	2016	Tạp chí Bảo vệ thực vật 5:17- 24.	
59	Nguyễn Công Bằng, Huỳnh Đăng Sang, Lê Đình Đôn	Xác định nòi <i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzae</i> và tính kháng	2017	Tạp chí Bảo vệ thực vật 4:3-7	

		bệnh bạc lá của một số giống lúa ở Bình Định.			
60	Trần Thị Vân, Nguyễn Hoàng Thái, Phạm Đức Toàn, Lê Đình Đôn	Hiệu quả của chế phẩm <i>Lecanicillium lecanii</i> trong phòng trừ rệp sáp bột hồng ( <i>Phenacoccus manihoti</i> ) gây hại trên cây sắn	2017	Tạp chí Bảo vệ thực vật 5:41-46.	
61	Dương Kim Hà, Trương Phước Thiên Hoàng, Châu Thanh Phong, Trần Thị Mộng Xinh, Trần Thị Anh Thương, Phạm Nhật Quỳnh, Trần Thị Hồng Nhung, Đoàn Thị Thùy Linh, Lê Đình Đôn	Phân lập và đánh giá độc tính đối với côn trùng gây hại của <i>Bacillus thuringiensis</i> phân lập từ mẫu đất.	2017	Tạp chí Bảo vệ thực vật 6:23- 27.	
62	Dương Kim Hà, Trương Phước Thiên Hoàng, Trần Thị Kim Oanh, Trần Thị Hồng Nhung và Lê Đình Đôn	Xác định gen Vip3A trong vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> var. <i>kurstaki</i> bằng kỹ thuật sinh học phân tử và độc tính gây bệnh đối với côn trùng gây hại	2019	Tạp chí Bảo vệ thực vật, 4 : 33 — 38.	
63	Phan Thị Thu Hiền, Võ Thị Bảo Trang, Đặng Nguyên Lưu Vi Vy, Mai Quốc Cường, Lê Đình Đôn	Xác định phôi ký chủ của <i>Alternaria passiflorae</i> gây bệnh đốm nâu trên chanh dây ( <i>Passiflora edulis</i> ) trong điều kiện lây nhiễm nhân tạo	2019	Tạp chí Bảo vệ thực vật: 18— 25.	
64	Tôn Trang Ánh, Biện Thị Lan Thanh, Tô Thị Nhã Trâm, Nguyễn Vũ Phong, Lê Đình Đôn	Đánh giá khả năng chống chịu bệnh chết nhanh ( <i>Phytophthora capsici</i> ) của một số giống hồ tiêu trong điều kiện thí nghiệm	2019	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, 1:26-34.	
65	Đình Đức Huy, Lê Đình Đôn	Đánh giá khả năng kiểm soát tuyến trùng <i>Meloidogyne</i> spp. gây sưng rễ hồ tiêu của cây mè ( <i>Sesame indicum</i> ) và cúc vạn thọ ( <i>Tagetes</i> spp.)	2019	Tạp chí Bảo vệ thực vật 1:44-49.	
66	Lê Thị Kim Duyên, Trần Trọng Nghĩa, Trần Đỗ Hoàng, Đào Uyên Trân Đa, Lê Đình Đôn	Xác định nấm cộng sinh Mycorrhiza trên rễ cây hồ tiêu	2019	Tạp chí Bảo vệ thực vật 2:3-7.	
67	Dương Kim Hà, Trương Phước Thiên Hoàng, Lê Hoàng Phúc, Nguyễn Khoa Thảo, Nguyễn Vũ Phong, Lê Đình Đôn	Chọn dòng vi khuẩn <i>Bacillus thuringiensis</i> var. <i>kurstaki</i> kháng UV có khả năng diệt sâu tơ ( <i>Plutella xylostella</i> )	2021	Tạp chí Bảo vệ thực vật, 4: 28-34.	

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt

trích dẫn (nếu có):

**3.4. Ngoại ngữ**

- + Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Anh
- + Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: tốt

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*



**PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng**

Tp. HCM, ngày 05 tháng 06 năm 2023.

**NGƯỜI KHAI**

*[Handwritten signature]*  
**L. D. S. D. M.**

